

Số: 2835 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
2. Danh sách đầu mối kế hoạch khoa học và công nghệ giao Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật theo dõi, quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/2004/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Quyết định số 803/QĐ-BKHCN ngày 25/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân công quản lý các đầu mối kế hoạch khoa học và công nghệ của Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật; bãi bỏ những quy định trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2835/QĐ-BKH-CN ngày 10/12/2009
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật (có tên viết tắt là Vụ CNN) là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: cơ khí, luyện kim, điện, điện tử, tự động hóa, hoá chất, công nghiệp hàng tiêu dùng và thực phẩm, năng lượng, dầu khí, khai thác và chế biến khoáng sản, thương mại, vật liệu, xây dựng, giao thông, thủy lợi, kiến trúc, quy hoạch đô thị - nông thôn, trồng trọt, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp, thủy sản, bảo quản và chế biến nông - lâm - thủy sản, quỹ gen, y - dược, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác được Bộ trưởng giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trong phạm vi được giao quản lý, xây dựng và trình Bộ trưởng:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách, biện pháp, quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

b) Định hướng mục tiêu, phương hướng phát triển, cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước.

2. Tổ chức hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách, biện pháp, quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; định hướng phát triển các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước thuộc phạm vi được giao quản lý sau khi được ban hành, phê

duyệt; phát hiện và phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan trình Bộ trưởng xử lý những trường hợp sai phạm theo quy định của pháp luật;

3. Về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, địa phương trong các lĩnh vực được giao quản lý:

a) Là đầu mối quản lý, hướng dẫn xây dựng và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các bộ, ngành; phối hợp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các địa phương;

b) Dự kiến phân bổ kinh phí; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của các bộ, ngành;

c) Kiểm tra tình hình thực hiện, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước; kiến nghị danh mục các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ có thể ứng dụng trong sản xuất và đời sống;

d) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của các bộ, ngành.

4. Đề xuất phương hướng đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị và phát triển các nguồn lực cho các bộ, ngành thuộc phạm vi được giao quản lý;

5. Phối hợp xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

6. Tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi được giao quản lý;

7. Là thường trực Hội đồng An toàn đập Hoà Bình, Tổ công nghệ của Dự án thủy điện Sơn La và tham gia các tổ chức khác khi được Bộ trưởng giao hoặc uỷ quyền;

8. Quản lý tổ chức, cán bộ, tài chính, tài sản và tài liệu của Vụ theo phân cấp và quy định hiện hành;

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật giúp Vụ trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Vụ; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về công việc được giao; các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng.

Trong trường hợp Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền thay mặt Vụ trưởng lãnh đạo và điều hành hoạt động của Vụ.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp;
2. Phòng Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp;
3. Phòng Khoa học và Công nghệ Công nghiệp.

Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và bố trí cán bộ, chuyên viên làm việc tại các phòng trên cơ sở nhiệm vụ và biên chế được giao.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, phó các phòng được thực hiện theo quy định về bổ nhiệm, phân cấp quản lý cán bộ của Bộ.

Điều 5. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật thực hiện chế độ chuyên viên làm việc trực tiếp với lãnh đạo Vụ và kết hợp với vai trò quản lý, điều hành của lãnh đạo các phòng thuộc Vụ. Trong trường hợp cần thiết, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật được thành lập các tổ, nhóm công tác để thực hiện nhiệm vụ được giao và quy định cụ thể nhiệm vụ của các tổ, nhóm công tác này.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật điều hành mọi hoạt động của Vụ trên cơ sở Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật.

Điều 7. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị trực thuộc Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác do Bộ trưởng ban hành.

Điều 8. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Vụ Khoa học và Công nghệ, các Vụ chức năng có liên quan của các bộ, ngành, Sở Khoa học và Công nghệ các địa phương, các tổ chức có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân

DANH SÁCH ĐẦU MỐI KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIAO VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÁC NGÀNH KINH TẾ - KỸ THUẬT
THEO ĐỐI, QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2835/QĐ-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Bộ Công an;
2. Bộ Công Thương;
3. Bộ Giao thông vận tải;
4. Bộ Khoa học và Công nghệ;
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6. Bộ Quốc phòng;
7. Bộ Xây dựng;
8. Bộ Y tế;
9. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh;
10. Hội Nông dân Việt Nam;
11. Hội đồng Trung ương liên minh các Hợp tác xã;
12. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam;
13. Ủy ban Dân tộc.

